

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn, xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Th Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đội 2, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức Ng, sinh năm 1984, nơi cư trú: Đội 2, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi Ng vụ liên quan: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đội 2, xã n, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu Tr trình bày:

Chị Tr và anh Ng kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm ngày 18-4-2006. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người ở một nơi. Mâu thuẫn hai bên đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Nay chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh Vũ Đức Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung: Vũ Hương G, sinh ngày 25-12-2005; Vũ Hiền L, sinh ngày 15-01-2010; Vũ Đức Tuấn, sinh ngày 25-7-2013. Ly hôn chị Tr nhận nuôi con Vũ Hiền L, giao con Vũ Hương G, Vũ Đức Tuấn cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu giải quyết về Ng vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị Tr có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Đặng Văn D. Ngày 22-01-2020 chị Tr sinh được 01 cháu trai tên là Vũ Hồng P, ngày 22-8-2021 chị Tr sinh được 01 bé gái dự định đặt tên Đặng Bảo Th theo giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên. Chị Tr xác định cháu Vũ Hồng P và cháu Đặng Bảo Th không phải là con chung của chị và anh Vũ Đức Ng mà là con của chị Tr và anh Đặng Văn D. Chị Tr đề nghị Tòa án xác định cháu Vũ Hồng P và cháu Đặng Bảo Th là con đẻ của anh Đặng Văn D. Ngày 10-6-2022, chị Tr rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án xác định cháu bé do chị sinh ra ngày 22-8-2021 tên Đặng Bảo Th (tên theo giấy chứng sinh) là con đẻ của anh Đặng Văn D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Đức Ng nhưng anh Ng không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn và anh Ng cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan anh Đặng Văn D trình bày: Năm 2017 anh có quen biết và phát sinh tình cảm với chị Vũ Thị Thu Tr, ngày 22-01-2020, chị Tr sinh được 01 cháu trai đặt tên là Vũ Hồng P. Anh D xác định cháu P là con chung của anh và chị Tr nên đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Vũ Hồng P.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và Ng vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và Ng vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 217; 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83, 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội xử cho chị Vũ Thị Thu Tr được ly hôn anh Vũ Đức Ng; giao con chung Vũ Hiền L sinh ngày 15-01-2010 cho chị Vũ Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hương G, sinh ngày 25-12-2005, Vũ Đức Tuấn, sinh ngày 25-7-2013 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về Ng vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Xác định anh Đặng Văn D là cha đẻ của cháu Vũ Hồng P sinh ngày 22-01-2020 do chị Tr sinh ra. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tr về việc đề nghị xác định cháu bé do chị sinh ra ngày 22-8-2021 tên Đặng Bảo Th (tên theo giấy chứng sinh) là con của anh D. Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Văn D phải chịu án phí xác định cha cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: **Chị Vũ Thị Thu Tr** và anh Vũ Đức Ng kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn UBND xã Lưu Kiêm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2006, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị Tr và anh Ng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Tr cung cấp là do bất đồng quan điểm, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh Ng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Tr, anh Ng có phát sinh mâu thuẫn, gia đình và địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thu Tr.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Vũ Phương G, sinh ngày 25-12-2005; Vũ Hiền L, sinh ngày 15-01-2010; Vũ Đức Tuấn, sinh ngày 25-7-2013.

Cháu G và cháu Tuấn hiện đang sinh sống cùng với anh Ng và có đơn đề nghị có nguyện vọng được ở cùng với anh Ng. Cháu L đang ở cùng với chị Tr và có nguyện vọng được sống cùng với chị Tr. Vì vậy cần giao con chung Vũ Hiền L, sinh ngày 15-01-2010 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Phương G, sinh ngày 25-12-2005, Vũ Đức Tuấn, sinh ngày 25-7-2013 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 10-6-2022, chị Tr có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án xác định cháu bé do chị sinh ra ngày 22-8-2021 tên Đặng Bảo Th (tên theo giấy chứng sinh) là con đẻ của anh Đặng Văn D. Việc rút yêu cầu của chị Tr là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[7]. Về xác định cha cho con: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, trong thời gian sống ly thân với anh Ng, chị Tr có quan hệ tình cảm với anh D và sinh được 01 con chung tên là Vũ Hồng P sinh ngày 22 tháng 01 năm 2020. Tại kết luận giám định số KQ 204176121 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO kết luận anh Đặng Văn D là bố đẻ của cháu Vũ Hồng P (độ tin cậy: 99,99%). Như vậy có đủ căn cứ xác định cháu Vũ Hồng P sinh ngày 22 tháng 01 năm 2020 do chị Vũ Thị Thu Tr sinh ra là con đẻ của anh Đặng Văn D theo quy định tại Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh D phải chịu án phí về yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83; 89; 91; 101; 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu Tr được ly hôn anh Vũ Đức Ng.
2. Về con chung: Giao con chung giao con chung Vũ Hiền L, sinh ngày 15-01-2010 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hương G, sinh ngày 25-12-2005, Vũ Đức Tuấn, sinh ngày 25-7-2013 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, Ng vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Xác định anh Đặng Văn D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đội 2, P Nam, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu Vũ Hồng P sinh ngày 22 tháng 01 năm 2020 do chị Vũ Thị Thu Tr sinh ra theo giấy khai sinh số 30/2020 của Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên cấp ngày 06-02-2020.

4. Đình chỉ yêu cầu xác định cháu bé sinh ra ngày 22-8-2021 tên Đặng Bảo Th (tên theo giấy chứng sinh) là con đẻ của anh Đặng Văn D.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007955 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Tr đã nộp đủ án phí. Anh Đặng Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng án phí xác định cha cho con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu Tr, anh Vũ Đức Ng, anh Đặng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- UBND Lưu Kiếm. (số 21/2006)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Doãn Văn Sáng

Nguyễn Thị Mai